

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (VF4)

Quý II năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam - VF4
- 4 Ngày lập báo cáo : 20/07/2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm báo cáo năm 2012		Năm trước năm báo cáo	
	KỶ BÁO CÁO Quý II năm 2012	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	1	2	3	4
A. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN				
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư	9,368,035,708	(32,763,364,006)	16,065,939,083	(24,404,819,977)
1 Cổ tức được nhận	10,273,725,800	14,001,356,600	7,301,617,700	12,312,051,700
2 Lãi tiền gửi	562,968,537	1,837,172,713	979,554,652	1,605,244,564
3 Thu nhập bán chứng khoán	(1,468,658,629)	(48,601,893,319)	7,784,766,731	(38,322,116,241)
3.1 Lãi (lỗ) do bán cổ phiếu	(1,468,658,629)	(48,601,893,319)	7,784,766,731	(38,322,116,241)
II Chi phí	3,573,495,546	6,846,224,063	3,636,736,703	7,603,412,329
1 Phí quản lý Quỹ	2,755,256,409	5,262,872,586	2,798,039,482	6,179,719,990
2 Phí lưu ký, giám sát	145,304,231	280,798,140	146,223,743	304,063,520
3 Chi phí họp, đại hội	156,407,058	312,814,116	185,392,026	370,784,051
4 Chi phí công tác, đi lại của BDD	225,695,120	274,620,362	154,358,160	158,536,160
5 Chi phí kiểm toán	72,187,500	197,562,473	58,972,374	142,171,919
6 Phí và chi phí khác	218,645,228	517,556,386	293,750,918	448,136,689
<i>Phí ngân hàng</i>	<i>4,682,809</i>	<i>9,293,469</i>	<i>5,352,217</i>	<i>10,402,548</i>
<i>Thù lao Ban đại diện</i>	<i>143,000,001</i>	<i>246,000,002</i>	<i>78,000,000</i>	<i>156,000,000</i>
<i>Phí môi giới bán CK</i>	<i>65,191,938</i>	<i>189,212,835</i>	<i>140,371,851</i>	<i>183,642,691</i>
<i>Phí quản lý niêm yết cho SGDHCM</i>	<i>-</i>	<i>28,064,600</i>	<i>-</i>	<i>28,064,600</i>
<i>Chi phí tư vấn luật</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>19,343,940</i>	<i>19,343,940</i>
<i>Phí lấy danh sách NĐT</i>	<i>-</i>	<i>15,000,000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Phí chuyển nhượng</i>	<i>-</i>	<i>24,215,000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Phí khác</i>	<i>5,770,480</i>	<i>5,770,480</i>	<i>50,682,910</i>	<i>50,682,910</i>
III Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	5,794,540,162	(39,609,588,069)	12,429,202,380	(32,008,232,306)
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN				
I Thu nhập	34,735,890,206	151,891,475,308	14,190,563,369	40,702,815,165
Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	34,735,890,206	151,891,475,308	14,190,563,369	40,702,815,165
II Chi phí	22,047,454,061	17,210,227,892	112,668,724,110	205,208,399,109
Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	22,047,454,061	17,210,227,892	112,668,724,110	205,208,399,109
III Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ	12,688,436,145	134,681,247,416	(98,478,160,741)	(164,505,583,944)



Phan Minh Văn
Giám đốc Bộ phận Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

Người lập biểu

V.T.TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

N.M.ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 14. Mẫu báo cáo tài sản của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4
Quý II năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
4 Ngày lập báo cáo : 20/07/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO	KỶ TRƯỚC	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
		Quý II năm 2012	Quý I năm 2012	
I.1	Tiền	36,444,473,227	28,651,864,824	7,792,608,403
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	3,444,473,227	11,651,864,824	(8,207,391,597)
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	33,000,000,000	17,000,000,000	16,000,000,000
I.2	Các khoản đầu tư	502,820,576,200	497,574,287,200	5,246,289,000
2.1	Cổ phiếu	502,820,576,200	497,574,287,200	5,246,289,000
2.1.1	CP niêm yết	502,820,576,200	493,400,466,400	9,420,109,800
2.1.2	CP chưa niêm yết		4,173,820,800	(4,173,820,800)
I.3	Cổ tức được nhận	2,096,529,000	2,235,792,000	(139,263,000)
I.4	Lãi được nhận	87,222,224	30,833,334	56,388,890
4.1	Lãi tiền gửi Ngân hàng	87,222,224	30,833,334	56,388,890
I.5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I.6	Các khoản phải thu khác	-	27,000,000	(27,000,000)
I.7	Các tài sản khác	-	-	-
I.8	TỔNG TÀI SẢN	541,448,800,651	528,519,777,358	12,929,023,293
STT	NỢ	KỶ BÁO CÁO	KỶ BÁO CÁO	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
		Quý II năm 2012	Quý I năm 2012	
II.1	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	300,084,515	5,654,254,116	(5,354,169,601)
1.1	Phải trả GDCK niêm yết	210,805,000	5,341,480,000	(5,130,675,000)
1.2	Phải trả GDCK chưa niêm yết	-	-	-
1.3	Phí môi giới GDCK	89,279,515	312,774,116	(223,494,601)
II.2	Các khoản phải trả khác	1,697,889,558	1,897,672,971	(199,783,413)
2.1	Phí quản lý phải trả	900,647,334	869,788,834	30,858,500
2.2	Phí lưu ký, giám sát phải trả	36,926,540	35,661,342	1,265,198
2.3	Phải trả thù lao cho Ban đại diện Quỹ	126,000,002	55,000,001	71,000,001
2.4	Phí kiểm toán	144,375,000	72,187,500	72,187,500
2.5	Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư CLK	83,000,000	83,000,000	-
2.6	Trích trước chi phí đại hội, báo cáo thường niên	406,940,682	782,035,294	(375,094,612)
II.3	TỔNG NỢ	1,997,974,073	7,551,927,087	(5,553,953,014)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC	KỶ BÁO CÁO	KỶ BÁO CÁO	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
		Quý II năm 2012	Quý I năm 2012	
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	539,450,826,578	520,967,850,271	18,482,976,307
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.4%	1.4%	-1.1%
III.3	Tổng số đơn vị quỹ, chứng chỉ quỹ	80,646,000	80,646,000	-
III.4	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	6,689	6,460	229



Phan Minh Văn
Giám đốc Bộ phận Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

Người lập biểu

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

N.M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4

Quý II năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
- 4 Ngày lập báo cáo : 20/07/2012

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý II năm 2012	KỲ TRƯỚC Quý I năm 2012
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	520,967,850,271	444,379,167,231
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	18,482,976,307	76,588,683,040
	Trong đó :		
1	Thay đổi của giá trị Tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ	18,482,976,307	76,588,683,040
2	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà Đầu tư		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	539,450,826,578	520,967,850,271
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	6,689	6,460

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Phan Minh Văn
Giám đốc Bộ phận Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

Người lập biểu

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

N.M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC